

I. MỤC TIÊU – NỘI DUNG – HOẠT ĐỘNG CHỦ ĐỀ: LỚP HỌC CỦA BÉ

Thời gian thực hiện: 4 tuần từ ngày 9/9/2023 đến ngày 4/10/2023

TT	Mục tiêu năm	Nội dung năm	Mạng hoạt động chủ đề	Phạm vi thực hiện	CHỦ ĐỀ 1: LỚP HỌC CỦA BÉ				Ghi chú về sự điều chỉnh
					N1:Lớp học của bé	N2: Cô giáo của bé	N3: Bạn trong lớp bé	N4: Đồ dùng đồ chơi trong lớp bé	
					Từ 9/9 - 13/9	Từ 16/9 - 20/9	Từ 23/9 - 27/9	Từ 30/9 - 4/10	
	I. LĨNH VỰC GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT				#	#	#	#	#
	A. Phát triển vận động				#	#	#	#	#
	1. Trẻ thực hiện các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp				#	#	#	#	#
1	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: Hít thở, tay, lưng bụng và chân	Tập kết hợp 4 động tác thể dục sáng	Bài 1: Bài tập "Ồ sao bé không lắc"	Lớp	TDS	TDS	TDS	TDS	
	2. Trẻ thể hiện vận động cơ bản và phát triển tố chất vận động ban đầu				#	#	#	#	#
	* Vận động: đi, chạy				#	#	#	#	#
2	Giữ được thăng bằng trong vận động đi.	- Đi theo hiệu lệnh.	- Dạy trẻ đi theo hiệu lệnh.	Lớp		CTCCĐ			
7	Thực hiện phối hợp vận động tay, mắt: tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m, theo đúng kí hiệu màu sắc	Biết nhặt bóng theo đúng kí hiệu màu sắc	- TCVĐ: Dạy trẻ biết nhặt bóng màu đỏ	Lớp		CTNT		CTNT	

12	Phối hợp tay chân, cơ thể bò thẳng hướng trong đường hẹp	Phối hợp tay, chân, cơ thể bò thẳng hướng trong đường hẹp	- Dạy trẻ bò thẳng hướng trong đường hẹp (3m x 35- 40cm)	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTCCĐ	CTTYT	
14	Trẻ biết phối hợp tay chân, cơ thể trong khi bò	- Bò chui qua cổng	- Dạy trẻ bò chui qua cổng	Lớp	CTCCĐ	CTTYT	CTTYT	CTTYT	
* Vận động: nhún, bật					#	#	#	#	#
21	* Trẻ biết chơi các trò chơi vận động, trò chơi dân gian.	- Biết chơi các trò chơi vận động và các trò chơi dân gian, thông qua mỗi trò chơi vận động củng cố các kỹ năng vận động cho trẻ	- TC: Lăn bóng, kéo cưa lừa xẻ, Rồng rắn lên mây , đập bóng	Lớp	CTNT	CTNT	CTNT	CTNT	
3. Trẻ thực hiện vận động cử động của bàn tay, ngón tay					#	#	#	#	#
22	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, vò, xé	- Bé chơi với giấy	- Bé chơi với giấy		CTBC	CTTYT	CTBC	CTTYT	
23	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động	Trẻ phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt	- Dạy trẻ tập cài, cởi cúc to một số đồ dùng đồ chơi trong lớp.	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	

		trong các hoạt động							
24	Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Nhào đất nặn. Phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong các hoạt động: Xâu vòng tay, vòng cổ	Bé làm quen, chơi, nhào với đất nặn	Bé làm quen với đất nặn	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTBC	
26	Xâu vòng tay, vòng cổ	- Xâu luôn, buộc dây	- Bé chơi xâu vòng tặng cô	Lớp	CTTYT	CTBC	CTTYT	CTTYT	
28	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động xếp chồng 6 - 8 khối không đổ	- Bé xếp trường mầm non	- Bé xếp đường đi đến trường	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTCCĐ	
30	- Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay mắt trong hoạt động lật mở trang sách	- Lật mở trang sách	- Lật mở trang sách, album một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp học	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT	
B. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					#	#	#	#	#
1. Trẻ có một số nề nếp thói quen tốt trong sinh hoạt					#	#	#	#	#
31	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau	- Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống	- Rèn thói quen ăn uống vào các bữa trưa	Lớp	VS-AN		VS-AN		

32	- Trẻ ngủ một giấc buổi trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	Lớp		VS-AN		VS-AN	
2. Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ, giữ gìn sức khỏe				#		#		#	
34	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt khi ở trường, ở nhà.	- Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh khi ở trường.	Lớp	ĐTT				
3. Trẻ nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn				#		#		#	
36	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, bếp đang đun, phích nước nóng.....khi được nhắc nhở	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần	- Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: kéo, dao, ổ điện khi ở trường	Lớp	CTNT		CTNT		
4. Chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng, phòng tránh tai nạn thương tích				#		#		#	
38	Trẻ được chăm sóc sức khỏe dinh dưỡng theo khoa học		Cháo thịt bò, khoai tây	Lớp			CTBC		
II. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC				#		#		#	
2. Đồ vật: - Đồ dùng, đồ chơi				#		#		#	
40	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe , ngửi, nếm, để nhận biết đặc điểm nổi bật của đối tượng	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	- Tìm đồ dùng đồ chơi: Quả bóng, cái trống	Lớp				KH	

41	- Nhận biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc	- Tên, đặc điểm nổi bật công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc.	- Dạy trẻ quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của quả bóng, ô tô	Lớp	CTBC			CTCCĐ	
			- Dạy trẻ quan sát, nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của đèn ông sao, đèn lồng	Lớp	CTCCĐ	CTBC			
			- Dạy trẻ nhận biết một số đồ chơi trung thu trống, xắc xô	Lớp	CTBC				
3. Trẻ thể hiện sự hiểu biết về các sự vật hiện tượng gần gũi					#	#	#	#	#
42	'- Chơi các trò chơi mô phỏng, tạo dáng bắt chước một số con vật..	'- Chơi các trò chơi mô phỏng, tạo dáng bắt chước một số con vật..	- TC bắt chước tiếng kêu của đồ vật: Cái trống, kèn	Lớp	KH	KH	KH	KH	
46	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi	- Nói được tên, đặc điểm nổi bật của một số bạn ở trong lớp	- Dạy trẻ quan sát nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của các bạn trong lớp bé	Lớp			CTCCĐ		
47	- Trẻ nói được tên, một số đặc điểm nổi bật trong lớp học của bé	- Tên, một số đặc điểm nổi bật trong lớp học	- Dạy trẻ nhận biết tên gọi, đặc điểm nổi bật của một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp học của bé	Lớp			CTBC		
54	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu cầu. Biết cách sắp xếp theo quy tắc.	- Trẻ biết chỉ / nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ / vàng / xanh theo yêu	- Dạy trẻ quan sát nhận biết màu đỏ	Lớp	CTBC	CTCCĐ			

		câu. Biết cách sắp xếp theo quy tắc.								
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ						#	#	#	#	#
A. Nghe hiểu lời nói						#	#	#	#	
59	Trẻ biết nghe và thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động	Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói của cô giáo trong giao tiếp hàng ngày	- Trả lời câu hỏi của cô trong lớp có đồ chơi gì?	Lớp					KH	
60	Nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi , đặc điểm nổi bật của cô giáo,người thân trong gia đình	Nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi , đặc điểm nổi bật của cô giáo, người thân trong gia đình	- Quan sát, nhận biết, tập nói tên gọi, đặc điểm của: Cô giáo	Lớp		CTCCĐ				
61	Nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ dùng cá nhân, đồ vật, đồ chơi	Nghe, nói và hiểu được các từ chỉ tên gọi đồ dùng cá nhân, đồ vật, đồ chơi	- Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật, tác dụng của đèn lồng.	Lớp		CTBC				
			- Quan sát, nhận biết tập nói tên gọi, đặc điểm nổi bật, tác dụng của quả bóng	Lớp					CTCCĐ	
B. Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng, và các câu						#	#	#	#	#

70	- Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật	- Nghe hiểu được các nội dung truyện ngắn đơn giản, trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên hành động của các nhân vật	+ Kể truyện cho trẻ nghe "Đôi bạn tốt"	Lớp				CTCCĐ	
			+ Kể truyện cho trẻ nghe Một ngày đến trường của bé"	Lớp	ĐTT				
			+ Thơ: Làm đồ chơi	Lớp				ĐTT	
			+ Thơ: Đi học ngoan	Lớp		CTBC			
			+ Thơ: Bạn mới.	Lớp			CTBC		
			+ Dạy trẻ đọc thơ: Chia đồ chơi	Lớp				CTCCĐ	
			+ Dạy trẻ đọc thơ: Em đi nhà trẻ	Lớp	CTCCĐ				
			+ Dạy trẻ đọc thơ: Trăng sáng	Lớp	ĐTT				
- Trẻ biết sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp					#	#	#	#	#
74	Trẻ biết hỏi về các vấn đề quan tâm như: Ai đây? Con gì đây? Cái gì đây? Làm gì?, Thế nào?...	- Trả lời và đặt câu hỏi cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào?....	- Trả lời và đặt câu hỏi cái gì? Làm gì? Ở đâu? Thế nào?....	Lớp	KH	KH	KH	KH	
IV. GIÁO DỤC TÌNH CẢM - KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ					#	#	#	#	#
1. Trẻ biểu lộ sự nhận thức về bản thân					#	#	#	#	#
76	- Thể hiện điều mình thích và không thích	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình	- Dạy trẻ nhận biết một số đồ dùng đồ chơi trong lớp học bóng, búp bê...	Lớp				CTBC	

2. Trẻ nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi				#	#	#	#	#
77	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói	- Chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Dạy trẻ chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn ở trường mầm non	Lớp			CTCCĐ	
78	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi	- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi	- Dạy trẻ tập giờ sách, gấp sách, cắt sách đúng cách	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT
79	- Thực hiện một số hành vi văn hoá giao tiếp, chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng dạ.	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, vâng dạ.	- Dạy trẻ biết nói lời chào, tạm biệt khi đến lớp.	Lớp			ĐTT	
82	- Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	- Chơi các trò chơi giả bộ, sắm vai	- Hướng dẫn chơi trò chơi bế em (Bé chơi với búp bê)	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT
3. Trẻ thực hiện hành vi xã hội đơn giản				Lớp	#	#	#	#
85	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở nhóm lớp	- Chơi bế em, nấu ăn cho búp bê.	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT
			- Dạy trẻ tập cắt đồ chơi đúng nơi quy định	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTBC	CTTYT
87	- Trẻ chơi thân thiện cạnh trẻ khác	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn	- Dạy trẻ biết đoàn kết trong khi chơi, không tranh giành đồ chơi với bạn khi ở trường	Lớp				CTBC

88	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt của người lớn: Biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng dạ.	- Thực hiện một số quy định đơn giản trong sinh hoạt của người lớn: biết chào, tạm biệt, cảm ơn, vâng dạ	Dạy trẻ biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định khi ở trường	Lớp					ĐTT	
	4. Trẻ thể hiện cảm xúc qua hát, vận động theo nhạc, tô màu, vẽ, nặn, xếp hình, xem tranh			Lớp	#	#	#	#	#	
89	- * Nghe các nhạc cụ khác nhau	* Nghe các nhạc cụ khác nhau	- Dạy trẻ nghe một số nhạc cụ như: trống	Lớp	CTTYT	CTTYT	CTTYT	CTTYT		
	*- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	*- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau	- Hoa bé ngoan; Đi học; Quả bóng; Cô giáo miền xuôi; Trường cháu đây là trường mầm non	Lớp	ĐTT	KH	ĐTT	KH		
			- Hát: Đêm trung thu; Rước đèn dưới ánh trăng	Lớp	ĐTT					
	- Biết hát theo một vài bài hát, bản nhạc quen thuộc	* Dạy trẻ hát	- Dạy trẻ hát: Em búp bê;	Lớp			CTCCĐ			
			- Dạy trẻ hát: Lời chào buổi sáng	Lớp		CTCCĐ				
			- Dạy trẻ hát: Cô và mẹ	Lớp		ĐTT				
			+ Dạy trẻ hát: Bóng tròn to	Lớp				CTCCĐ		
	- Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	- Trẻ vận động đơn giản theo nhạc	+ Dạy trẻ KNVD: Đu quay	Lớp	CTCCĐ					
	- Thích chơi trò chơi âm nhạc, thông qua	- Thích chơi trò chơi âm	- Vòng tròn to, vòng tròn nhỏ	Lớp	KH	KH	KH	KH		

90	trò chơi âm nhạc phát triển tai nghe nhạc cho trẻ	nhạc, thông qua trò chơi âm nhạc phát triển tai nghe nhạc cho trẻ							
	- Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc	- Tập vo và xé, dán giấy	+ Dạy trẻ di màu đèn lồng	Lớp	CTTYT				
			+ Dạy trẻ di màu áo tặng cô	Lớp		CTCCĐ			
			+ Dạy trẻ di màu quả bóng	Lớp	CTBC				
			+ Dán quả bóng tròn	Lớp				CTBC	
			+ Dạy trẻ xếp nhà tặng cô giáo.	Lớp	CTCCĐ				
		- Xếp							
CỘNG TỔNG SỐ NỘI DUNG TRONG NĂM HỌC PHÂN BỐ THEO ĐỘ TUỔI					48	40	41	42	
	Lĩnh vực phát triển thể chất				13	13	13	12	
	Lĩnh vực phát triển nhận thức				5	3	3	3	
	Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				18	14	15	15	
	Lĩnh vực phát triển TCKNXH và TM				12	10	10	12	
	Cộng tổng số nội dung phân bổ vào chủ đề				34	30	29	32	
	Trong đó : Đón trả trẻ				5	1	2	2	
	Thẻ đục sáng				1	1	1	1	
	Chơi tập theo ý thích				12	12	10	11	
	Chơi tập ngoài trời				2	2	2	2	
	Vệ sinh- Ăn ngủ				1	1	1	1	
	Chơi tập buổi chiều				5	4	5	4	

	Thăm quan dã ngoại	0	0	0	0	
	Lễ hội	0	0	0	0	
	Kết hợp	3	4	3	6	
	Chơi tập có chủ định (HĐH)	5	5	5	5	
	Chia ra: LVPT Thể chất	1	1	1	1	
	LVPT Nhận thức	1	2	1	1	
	LVPT Ngôn ngữ	1	1	1	2	
	LVPT TC-KNXH- TM	2	2	2	1	

II. DỰ KIẾN KẾ HOẠCH CÁC CHỦ ĐỀ NHÁNH

STT	Tên chủ đề nhánh	Số tuần thực hiện	Thời gian thực hiện	Người phụ trách	Ghi chú về sự điều chỉnh (nếu có)
1	Lớp học của bé	1	Từ 9/9 - 13/9/2024	Nguyễn Thị Trang	
2	Cô giáo của bé	1	Từ 16/9- 20/9/2024	Nguyễn Thị Ngân	
3	Bạn trong lớp của bé	1	Từ 23/9- 27/9/2024	Lê Quỳnh Trang	
4	Đồ dùng đồ chơi trong lớp bé	1	Từ 30/9- 04/10/2024	Nguyễn Thị Trang	

III. CHUẨN BỊ

Nhánh	Nhánh 1: Lớp học của bé	Nhánh 2: Cô giáo của bé	Nhánh 3: Bạn trong lớp của bé	Nhánh 4: Đồ dùng đồ chơi trong lớp bé
Chuẩn bị				
Giáo viên	Lên kế hoạch theo chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục phù hợp, soạn bài chi tiết, nghiên cứu tài liệu về chủ đề: “Lớp học của bé ”			

	- Chuẩn bị và trang trí tạo môi trường theo chủ đề: “lớp học của bé” - Sưu tầm tranh ảnh, họa báo, đồ dùng, học liệu chuẩn bị cho chủ đề. - Lựa chọn một số bài thơ, câu chuyện, bài hát, trò chơi về chủ đề. - Tạo môi trường cho trẻ HD	- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi theo chủ đề, bố trí sắp xếp lớp khoa học hợp lý. - Làm một số đồ chơi để gợi ý cho trẻ. - Lên bảng tuyên truyền với phụ huynh về kế hoạch chủ đề, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ	- Trang trí tạo môi trường cho trẻ hoạt động - Chuẩn bị một số hình ảnh, video , album về một số hoạt động của cô ở lớp - Chuẩn bị tốt các nội dung các bài thơ, bài hát, câu chuyện theo chủ đề - Các loại tranh ảnh - Các loại lô tô , thẻ chơi	- Trang trí gợi mở các góc chơi phù hợp với chủ đề - Làm một số đồ chơi để gợi ý cho trẻ chơi - Lên bảng tuyên truyền với phụ huynh về kế hoạch chủ đề, thường xuyên trao đổi với phụ huynh về tình hình học tập của trẻ.
Nhà trường	- Chuẩn bị các học liệu, điều kiện cơ sở vật chất, môi trường hoạt động tốt cho cô và trẻ.			
Phụ huynh	- Tạo không khí vui vẻ thoải mái cho trẻ đến lớp - Sưu tầm những tờ lịch cũ, một số hạt, len vải vụn để ủng hộ lớp	- Tạo cho trẻ tâm thế tốt khi tới trường - Cùng cô sưu tầm đồ dùng nguyên vật liệu cho lớp	- Tạo cảm giác thoải mái phấn khởi khi cho trẻ đi học - Sưu tầm các blog lịch có hình ảnh cô giáo, lớp học để ủng hộ lớp	- Tạo không khí vui vẻ thoải mái cho trẻ đến lớp - Sưu tầm những vật dụng đồ dùng phế phẩm như chai nhựa, vỏ hộp ...mang đến ủng hộ lớp
Trẻ	- Chuẩn bị tâm thế tốt để làm quen với môi trường mới, làm quen với cô giáo.	- Chuẩn bị tâm thế tốt để làm quen với môi trường mới, làm quen với cô giáo.	- Chuẩn bị tâm thế tốt để làm quen với môi trường mới, làm quen với cô giáo.	- Chuẩn bị tâm thế tốt để làm quen với môi trường mới, làm quen với cô giáo.

III. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TOÀN CHỦ ĐỀ

TT	Hoạt động	Phân phối vào các ngày trong tuần					Hướng điều chỉnh
		Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
1	Đón trẻ	- Đón trẻ, trò chuyện, gần gũi tình cảm với trẻ. trao đổi với phụ huynh về tình hình sức khỏe của trẻ - Dạy trẻ chào hỏi lễ phép: Đến lớp chào cô, chào bạn, chào bố mẹ, người thân - Được nghe các bài thơ, ca dao, đồng dao phù hợp với chủ đề: - Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau: Hoa bé ngoan, quả bóng, đi học, trường cháu đây là trường mầm non, đêm trung thu, rước đèn dưới trăng,...					
		*Nhánh 1 - Dạy trẻ mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh khi ở trường dưới sự giúp đỡ của người lớn.					
		*Nhánh 2 - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn ngủ, vệ sinh khi ở trường					
		*Nhánh 3 - Dạy trẻ biết nói lời chào, tạm biệt khi đến lớp.					
		*Nhánh 4 - Dạy trẻ biết cất đồ dùng cá nhân đúng nơi quy định khi ở trường					
2	Thể dục sáng	* Khởi động: - Cho trẻ đi theo đội hình vòng tròn đi các kiểu đi khác nhau. Đứng về đội hình vòng tròn.(Cô cùng thực hiện với trẻ). * Trọng động: - Cô cùng trẻ tập bài “ ồ sao bé không lắc” - ĐT1: Đưa tay ra nào - ĐT2 : Lắc cái mình - ĐT3: Lắc cái đuôi - ĐT4: ồ sao bé không lắc - TCVD: “Lăn bóng” * Hồi tĩnh: Trẻ đi lại nhẹ nhàng quanh sân tập					
	Nhánh 1	Ngày 9/9 PTCKNXH-TM	Ngày 10/9 PTNN Thơ:	Ngày 11/9 PTNT	Ngày 12/9 PTTC TDKN:	Ngày 13/9 PTTCKNXH-TM	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Hướng điều chỉnh
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
3	Hoạt động học	Lớp học của bé	Dạy hát: Lời chào buổi sáng	Em đi nhà trẻ	NBPB: Đèn ông sao, đèn lồng	Bò chui qua cổng	Xếp hình: Xếp nhà tặng cô giáo	
		Nhánh 2: Cô giáo của bé	Ngày 16/9 PTCKNXH- TM Di màu áo tặng cô	Ngày 17/9 PTNT Nhận biết màu đỏ	Ngày 18/9 PTTC TDKN: Đi theo hiệu lệnh	Ngày 19/9 TCKNXH-TM KNVĐ : Đu quay	Ngày 20/9 PTNN NBTN: Cô giáo của bé	
		Nhánh 3: Bạn trong lớp của bé	Ngày 23/9 PTTC TDKN: Bò thăng hướng trong đường hẹp	Ngày 24/9 TCKNXH_T M Dạy hát: bóng tròn to	Ngày 25/9 PTNT NBPB: Tên các bạn trong lớp	Ngày 26/9 TCKNXH_TM Chơi thân thiện với bạn	Ngày 27/9 PTNN Kể truyện : Đôi bạn tốt	
		Nhánh 4: ĐDDC trong lớp bé	Ngày 30/9 PTNN NBTN: Quả bóng	Ngày 1/10 PTTCKNXH_ TM KNCH: Em búp bê	Ngày 2/10 PTTC VĐT: Xếp đường đi đến trường	Ngày 3/10 PTNT NBPB: Quả bóng, ô tô	Ngày 4/10 PTNN Thơ: Chia đồ chơi	
4	Hoạt động ngoài trời	Nhánh 1: Lớp học của bé	- TCVD: Kéo cưa lửa xẻ	-TCVD: Lăn bóng	- TCVD: Đập bóng	- TCVD: Rồng rắn lên mây	- Xe xúc cát, xe chở cát	

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Hướng điều chỉnh
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
		Nhánh 2: Bạn của chúng mình	- TCVD: Dạy trẻ biết nhất bóng màu đỏ	-TCVD: Lăn bóng	- Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: kéo, dao, ổ điện khi ở trường	- TCVD: Rong rann lên mây	- TCVD: Kéo cưa lửa xẻ	
		Nhánh 3:Cô giáo của bé	- TCVD: Rong rann lên mây	- Xe xúc cát, xe chở cát.	- TCVD: Kéo cưa lửa xẻ	- Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: kéo, dao, ổ điện khi ở trường	- TCVD: Đập bóng	
		Nhánh 4: ĐDDC trong lớp bé	- TCVD: Kéo cưa lửa xẻ	- TCVD: Đập bóng	- TCVD: Dạy trẻ biết nhất bóng màu đỏ	- TCVD: Rong rann lên mây	- Dạy trẻ nhận biết một số vật dụng nguy hiểm như: kéo, dao, ổ điện khi ở trường	
5	Vệ sinh, ăn, ngủ		- Cô vệ sinh rửa tay, rửa mặt cho trẻ. - Cho trẻ chơi trò chơi với các ngón tay - Cô chia cơm canh cho trẻ. Cho trẻ ngửi mùi thức ăn, đoán tên các món ăn *Nhánh 1,3 - Rèn thói quen ăn uống vào các bữa trưa. *Nhánh 2,4 - Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.					

TT	Hoạt động		Phân phối vào các ngày trong tuần					Hướng điều chỉnh
			Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	
	Hoạt động chiều	Nhánh 1 : Lớp học của bé	Bé chơi với giấy Nêu gương cuối ngày	NBPB: Quả bóng, ô tô Nêu gương cuối ngày	Nhận biết màu đỏ Nêu gương cuối ngày	Nhận biết một số đồ chơi trung thu. Nêu gương cuối ngày	Di màu quả bóng Nêu gương cuối ngày	
		Nhánh 2: Cô giáo của bé	NBTN: Đèn lồng Nêu gương cuối ngày	Dạy trẻ chơi đóng cộc bàn gỗ Nêu gương cuối ngày	NBPB: Đèn ông sao, đèn lồng Nêu gương cuối ngày	Xâu vòng tặng cô Nêu gương cuối ngày	Thơ: Đi học ngoan Nêu gương cuối tuần	
		Nhánh 3: Bạn trong lớp của bé	Dạy trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định Nêu gương cuối ngày	Cháo thịt bò khoai tây Nêu gương cuối ngày	Bé chơi với giấy. Nêu gương cuối ngày	Nhận biết một số đồ chơi trong lớp: Sắc xô, cái trống Nêu gương cuối ngày	Thơ: Bạn mới Nêu gương cuối tuần	
		Nhánh 4: ĐDDC trong lớp bé	Làm quen với đất nặn Nêu gương cuối ngày	Dán quả bóng tròn Nêu gương cuối ngày	Chơi đoàn kết với bạn khi ở trường Nêu gương cuối ngày	Dạy trẻ chơi đóng cộc bàn gỗ Nêu gương cuối ngày	Đồ chơi yêu thích của bé Nêu gương cuối tuần	

IV. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG GÓC CHI TIẾT:

STT	Tên góc chơi	Mục đích- Yêu cầu	Chuẩn bị	Các hoạt động / trò chơi trong góc chơi	Phân phối vào nhánh				Hướng điều chỉnh
					N1	N2	N3	N4	
1.	Góc vận động	- Trẻ biết đi theo hiệu lệnh của cô, bò thẳng hướng trong đường hẹp, bò chui qua cổng - Biết chơi với giấy, đóng cọc bàn gỗ, - Xếp đường đi đến trường. - Trẻ biết chơi một số trò chơi dân gian, trò chơi vận động	- Con đường hẹp (3m * 35-40cm), cổng chui - Giấy, cọc bàn gỗ - Gạch	-Cô giới thiệu chủ đề và nội dung chính trong chủ đề - Cô hướng dẫn cách chơi - Trẻ về góc chơi - Cô giúp trẻ khi cần thiết	x	x	x	x	
2.	Góc hoạt động với đồ vật, đồ chơi	- Trẻ biết xâu vòng tặng cô - Trẻ biết chơi lồng hộp - Trẻ biết cài cúc một số đồ dùng đồ chơi trong lớp theo yêu cầu của cô.	- Đồ chơi xâu hạt, hạt vòng, dây - Bảng chơi cài cúc một số đồ dùng đồ chơi	-Cô giới thiệu chủ đề và nội dung chính trong chủ đề -Cô hướng dẫn cách chơi lồng hộp, chơi xâu hạt, chơi ghép hình, tìm hình và màu	x	x	x	x	

		- Trẻ biết chọn màu cho đúng	- Đồ chơi lồng hộp - Bảng chọn màu cho đúng	- Trẻ về góc chơi - Cô giúp trẻ và chơi cùng trẻ					
3	Góc thao tác vai	*Chơi bán hàng: - Trẻ bày bán các mặt hàng: cặp sách, balo, mũ, quần áo, sách vở, đồ dùng đồ chơi,.... * Chơi nấu ăn: - Trẻ biết sử dụng một số đồ dùng cơ bản để nấu ăn. * Chơi bế em: -Trẻ biết làm một số kỹ năng đơn giản như: Bế em, cho em ăn.	- Một số đồ chơi: Cặp sách, balo, mũ, quần áo, sách vở, rau củ, quả, ô tô, bóng,... - Bộ đồ chơi nấu ăn, một số thực phẩm: rau, củ, quả,... -Đồ chơi bế em: búp bê, khăn, chậu thau, quần áo, bát thìa	- Cùng cô bày bán, sắp xếp các mặt hàng đúng nơi quy định - Đi chợ mua đồ - Bày xếp đồ dùng, dụng cụ thực phẩm. - Cùng cô chế biến món ăn - Cô hướng dẫn cách chơi, cách bế em, xúc cháo cho em ăn, rửa mặt, thay quần áo cho em	x	x	x	x	
		- Trẻ biết cách cầm bút di màu bức tranh theo chủ đề	- Tranh di màu: (cầu trượt, đu quay, quả bóng, ô tô, cô giáo, các bạn.....)	- Cô hướng dẫn trẻ chọn màu, cách cầm bút di màu từng bức tranh,					

4	Góc nghệ thuật	- Trẻ biết cách chơi các dụng cụ âm nhạc - Rèn kĩ năng lật mở trang sách, xem album chủ đề - Trẻ làm biết cách sử dụng rối tay	- Sáp màu, màu nước, giấy màu, keo dán,... -Dụng cụ âm nhạc: trống, sắc xô, kèn - Album hình ảnh về chủ đề - Rối tay theo chủ đề	- Cô hướng dẫn trẻ chọn dụng cụ và chơi - Cô hướng dẫn trẻ lật mở từng trang sách để xem sách, cùng trẻ kể chuyện trong sách tranh truyện. -Cùng trẻ tập kể chuyện với những con rối	X	X	X	X	
					X	X	X	X	

NGƯỜI DUYỆT
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

GIÁO VIÊN

TÀI LIỆU ĐÃ BẢO VỆ

Được tải về từ hệ thống edoc.sma.edu.vn ngày 11/3/2025
bởi Nguyễn Thị Trang (31313310_trangn)